TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **49**/2020/QĐST-VHNGĐ.	*B, ngày 29 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 198/2020/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:

- Ông **Nguyễn Trần Duy K**, sinh năm 1991; Địa chỉ thường trú: xã B, huyện L, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên lạc: khu nhà ở tập thể cục Hậu Cần, Cục Kỹ Thuật số phòng C21-11.

- Bà **Trần Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1995; Địa chỉ thường trú: phường B, quận B, thành phố C.

Địa chỉ liên lạc: khu nhà ở tập thể cục Hậu Cần, Cục Kỹ Thuật số phòng C21-11.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Nguyễn Trần Duy K và bà Trần Nguyễn Ngọc C qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2019 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, thành phố C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Về sau bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và không dung hòa được sự khác biệt về tính cách khiến cho cuộc sống hôn nhân nảy sinh nhiều bất đồng không thể giải quyết. Ông K và bà C đều nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông K tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Nguyễn Trần Duy K và bà Trần Nguyễn Ngọc C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Trần Duy K tự nguyện 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí. Chuyển 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004486 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận .B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Ủy ban nhân dân phường B, quận B, thành phố C;
(GCNKH số 48 ngày 22/7/2019);
-Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt,Tds).

Phạm Thị A